

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST

Ngày: 15/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-KDTM ngày 25/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-KDTM ngày 22/7/2020 và thông báo chuyển lịch xét xử số 12/2020/TB-TA ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ. **Đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: 130 đường L, phường X, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Đắk Lắk. Địa chỉ: 09 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

**Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Bà Nguyễn Thị Thanh T – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý tín dụng. (Theo Quyết định ủy quyền số 14/QĐ-DAB-DLK ngày 19/02/2020). Địa chỉ: 09 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- **Bị đơn:** Công ty TNHH thương mại T. **Đại diện theo pháp luật:** Ông Đinh Ngọc T, sinh năm: 1960 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: 197 – 199 đường Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị T, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: 197 – 199 đường Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:* Công ty TNHH thương mại T vay Ngân hàng TMCP Đ nhiều lần với tổng số tiền 47.400.000.000 đồng Việt Nam (*Bốn mươi bảy tỷ bốn trăm triệu đồng*) và 818.000 USD (*Tám trăm mười tám ngàn đô la mỹ*) cụ thể như sau:

### **\* Khoản cấp tín dụng 1:**

Hợp đồng vay số: H0218/3 ngày 02/4/2010 vay số tiền: 55.000 USD (*Năm mươi lăm ngàn USD.*), lãi suất: 7,5%/năm, thời hạn vay: hơn 01 tháng. Từ 02/04/2010 đến 17/05/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu.

### **\* Khoản cấp tín dụng 2:**

Hợp đồng vay số: H0196/3 ngày 27/01/2010 vay số tiền: 140.000 USD (*Một trăm bốn mươi ngàn USD*), lãi suất: 6,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng. Từ 27/01/2010 đến 27/05/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu.

### **\* Khoản cấp tín dụng 3:**

Hợp đồng vay số: H0200/3 ngày 01/02/2010 vay số tiền: 148.000 USD (*Một trăm bốn mươi tám ngàn USD*), lãi suất: 7%/năm, thời hạn vay: 06 tháng. Từ 01/02/2010 đến 01/07/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu.

### **\* Khoản cấp tín dụng 4:**

Hợp đồng vay số: H0199/3 ngày 01/02/2010 vay số tiền: 190.000 USD (*Một trăm chín mươi ngàn USD*), lãi suất: 7%/năm, thời hạn vay: 05 tháng. Từ 01/02/2010 đến 01/07/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu

### **\* Khoản cấp tín dụng 5:**

Hợp đồng vay số: H0198/3 ngày 29/01/2010 vay số tiền: 285.000 USD (*Hai trăm tám mươi lăm ngàn USD*), lãi suất: 7%/năm, thời hạn vay: 07 tháng. Từ 29/01/2010 đến 28/08/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu

### **\* Khoản cấp tín dụng 6:**

Hợp đồng vay số: H0548/1 ngày 05/11/2009 vay số tiền: 3.980.000.000 VND (*Ba tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 05 tháng. Từ 05/11/2009 đến 05/04/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu

### **\* Khoản cấp tín dụng 7:**

Hợp đồng vay số: H0547/1 ngày 26/10/2009 vay số tiền: 6.070.000.000 đồng (*Sáu tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 06 tháng. Từ 26/10/2009 đến 26/04/2010, mục đích vay tài trợ xuất khẩu.

### **\* Khoản cấp tín dụng 8:**

Hợp đồng vay số: H0569/1 ngày 21/01/2010 vay số tiền: 4.000.000.000 đồng

(*Bốn tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 21/01/2010 đến 21/04/2010, mục đích vay: Kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 9:**

Hợp đồng vay số: H0575/1 ngày 27/01/2010 vay số tiền: 6.100.000.000 đồng (*Sáu tỷ một trăm triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 27/01/2010 đến 27/04/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 10:**

Hợp đồng vay số: H0578/1 ngày 29/01/2010 vay số tiền: 5.300.000.000 đồng (*Năm tỷ ba trăm triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 29/01/2010 đến 29/04/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 11:**

Hợp đồng vay số: H0579/1 ngày 03/02/2010 vay số tiền: 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 03/02/2010 đến 03/05/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 12:**

Hợp đồng vay số: H0580/1 ngày 04/02/2010 vay số tiền: 8.000.000.000 đồng (*Tám tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 04/02/2010 đến 04/05/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 13:**

Hợp đồng vay số: H0582/1 ngày 03/02/2010 vay số tiền: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 08/02/2010 đến 08/05/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 14:**

Hợp đồng vay số: H0586/1 ngày 05/02/2010 vay số tiền: 1.950.000.000 VND (*Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 04 tháng. Từ 05/03/2010 đến 05/07/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Khoản cấp tín dụng 15:**

Hợp đồng vay số: H0565/1 ngày 15/01/2010 vay số tiền: 4.000.000.000 VND (*Bốn tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 06 tháng. Từ 15/01/2010 đến 15/07/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

**\*Tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản vay trên:**

Công ty TNHH thương mại T thế chấp cho ngân hàng các tài sản được ghi trong các hợp đồng thế chấp QSD đất cụ thể:

\* Hợp đồng thế chấp QSD đất của bên thứ 3 số H.0615/BL ngày 10/12/2008.

- Quyền sử dụng đất số AH 217162 do UBND huyện K cấp ngày 19/12/2006 mang tên ông Đinh Ngọc T, bà Trương Thị T, thửa đất số 02, tờ bản đồ độc lập, diện tích: 469,5 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: 50m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, 419,5m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác,

- Quyền sử dụng đất số AH 217164 do UBND huyện K cấp ngày 19/12/2006 mang tên ông Đinh Ngọc T, bà Trương Thị T, thửa đất số 01, tờ bản đồ độc lập, diện tích: 934,3 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng 50m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, 884,3m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác.

\* Hợp đồng thế chấp QSD đất của bên thứ 3 số H.0092/BL ngày 25/12/2007.

- Quyền sử dụng đất số U 170037 do UBND huyện K cấp ngày 09/04/2002 mang tên ông Đinh Ngọc T, thửa đất số 09, tờ bản đồ độc lập, diện tích: 1.403,8 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở.

\* Hợp đồng thế chấp QSD đất số H.0511/TC ngày 25/8/2008.

- Quyền sử dụng đất số AM 204454 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/08/2008 mang tên Công ty TNHH thương mại T, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 74, diện tích: 11.171 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng cơ sở sản xuất kinh doanh.

\* Trên đất có các tài sản máy móc thiết bị nhà xưởng, văn phòng.

\* Do ông Đinh Ngọc T, bà Trương Thị T đã bỏ trốn hiện nay đang bị truy nã, nên các tài sản thế chấp cho ngân hàng hiện nay ngân hàng đang bố trí người trực tiếp trông coi, giữ gìn.

Quá trình thực hiện tính đến ngày 18/6/2019 Công ty TNHH thương mại T đã trả được 3.026.238.332 đồng; trong đó gốc 2.337.515.000 đồng, lãi trong hạn 687.389.999 đồng, lãi quá hạn 1.333.333 đồng. Tính đến ngày 18/02/2020 Công ty TNHH thương mại T còn nợ ngân hàng TMCP Đ 127.956.165.384 đồng, trong đó gốc 45.635.000,000 đồng, lãi trong hạn 790.362.883 đồng, lãi quá hạn 81.530.802.500 đồng và 1.673.722USD, trong đó gốc 818.000 USD, lãi trong hạn 25.100 USD, lãi quá hạn 830.622 USD. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại T trả số nợ trên (Tạm tính đến ngày 18/02/2020) và kể từ ngày 19/02/2020 tiếp tục tính lãi suất của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi trong các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên công chứng tại Phòng công chứng số 3, được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ trong các hợp đồng tín dụng trên.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại T thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ trả lại cho Công ty TNHH thương mại T các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp ghi cụ thể trong các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên công chứng tại Phòng công chứng số 3.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:** về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã

tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nơi cư trú, hiện nay cơ quan điều tra đang truy nã trong vụ án khác nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

-Về nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH thương mại T đại diện ông Đinh Ngọc T phải trả Ngân hàng Tổng số tiền là 127.956.165.384 đồng, trong đó gốc 45.635.000,000 đồng, lãi trong hạn 790.362.883 đồng, lãi quá hạn 81.530.802.500 đồng và 1.673.722 USD, trong đó gốc 818.000 USD, lãi trong hạn 25.100 USD, lãi quá hạn 830.622 USD, lãi tính đến ngày 18/02/2020 và tiếp tục tính lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/02/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

***Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt do đang bị cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk truy nã trong một vụ án khác, nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đồng thời bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**[3] Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Công ty TNHH thương mại T, Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc T, chức vụ giám đốc, có vay Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đắk Lắk nhiều lần thể hiện tại 15 hợp đồng tín dụng, với tổng số tiền 47.400.000.000 đồng Việt Nam (*Bốn mươi bảy tỷ bốn trăm triệu đồng*) và 818.000 USD (*Tám trăm mười tám ngàn đô la mỹ*) cụ thể các Hợp đồng vay số: H0218/3 ngày 02/4/2010 vay số tiền: 55.000 USD (*Năm mươi lăm ngàn USD.*), lãi suất: 7,5%/năm, thời hạn vay: hơn 01 tháng. Từ 02/04/2010 đến 17/05/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0196/3 ngày 27/01/2010 vay số tiền: 140.000 USD (*Một trăm bốn mươi ngàn USD*), lãi suất: 6,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng. Từ

27/01/2010 đến 27/05/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0200/3 ngày 01/02/2010 vay số tiền: 148.000 USD (*Một trăm bốn mươi tám ngàn USD*), lãi suất: 7%/năm, thời hạn vay: 06 tháng. Từ 01/02/2010 đến 01/07/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0199/3 ngày 01/02/2010 vay số tiền: 190.000 USD (*Một trăm chín mươi ngàn USD*), lãi suất: 7%/năm, thời hạn vay: 05 tháng. Từ 01/02/2010 đến 01/07/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0198/3 ngày 29/01/2010 vay số tiền: 285.000 USD (*Hai trăm tám mươi lăm ngàn USD*), lãi suất: 7%/năm, thời hạn vay: 07 tháng. Từ 29/01/2010 đến 28/08/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0548/1 ngày 05/11/2009 vay số tiền: 3.980.000.000 VND (*Ba tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 05 tháng. Từ 05/11/2009 đến 05/04/2010, mục đích vay: Tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0547/1 ngày 26/10/2009 vay số tiền: 6.070.000.000 đồng (*Sáu tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 06 tháng. Từ 26/10/2009 đến 26/04/2010, mục đích vay tài trợ xuất khẩu; Hợp đồng vay số: H0569/1 ngày 21/01/2010 vay số tiền: 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 21/01/2010 đến 21/04/2010, mục đích vay: Kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0575/1 ngày 27/01/2010 vay số tiền: 6.100.000.000 đồng (*Sáu tỷ một trăm triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 27/01/2010 đến 27/04/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0578/1 ngày 29/01/2010 vay số tiền: 5.300.000.000 đồng (*Năm tỷ ba trăm triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 29/01/2010 đến 29/04/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0579/1 ngày 03/02/2010 vay số tiền: 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 03/02/2010 đến 03/05/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0580/1 ngày 04/02/2010 vay số tiền: 8.000.000.000 đồng (*Tám tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 04/02/2010 đến 04/05/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0582/1 ngày 03/02/2010 vay số tiền: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 03 tháng. Từ 08/02/2010 đến 08/05/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0586/1 ngày 05/02/2010 vay số tiền: 1.950.000.000 VND (*Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 04 tháng. Từ 05/03/2010 đến 05/07/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê; Hợp đồng vay số: H0565/1 ngày 15/01/2010 vay số tiền: 4.000.000.000 VND (*Bốn tỷ đồng*), lãi suất: 12%/năm, thời hạn vay: 06 tháng. Từ 15/01/2010 đến 15/07/2010, mục đích vay: kinh doanh cà phê.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên Công ty TNHH thương mại T thế chấp cho ngân hàng TMCP Đ các Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất được thể hiện tại các Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản trên đất gồm hợp đồng số H.0615/BL ngày 10/12/2008; Hợp đồng số H.0092/BL ngày 25/12/2007 và Hợp đồng số H.0511/TC ngày 25/8/2008. Tất cả các Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của ông Đinh Ngọc T, bà Trương Thị T đã thế chấp cho ngân hàng hiện nay ngân hàng đang quản lý trông coi, bảo quản.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH thương mại T đã trả được tiền gốc 2.337.515.000 đồng, lãi trong hạn 687.389.999 đồng, lãi quá hạn 1.333.333 đồng, sau đó không trả nữa theo cam kết và bỏ trốn khỏi địa phương. Tính đến ngày 18/02/2020 Công ty TNHH thương mại T còn nợ ngân hàng TMCP Đ 127.956.165.384 đồng, trong đó gốc

45.635.000,000 đồng, lãi trong hạn 790.362.883 đồng, lãi quá hạn 81.530.802.500 đồng và 1.673.722 USD, trong đó gốc 818.000 USD, lãi trong hạn 25.100 USD, lãi quá hạn 830.622 USD.

Do đó để làm lành mạnh hoá các quan hệ trong giao dịch dân sự, cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Buộc Công ty TNHH thương mại T, đại diện ông Đinh Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 127.956.165.384 đồng, trong đó gốc 45.635.000,000 đồng, lãi trong hạn 790.362.883 đồng, lãi quá hạn 81.530.802.500 đồng, và 1.673.722 USD, trong đó gốc 818.000 USD, lãi trong hạn 25.100 USD, lãi quá hạn 830.622 USD, tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/02/2020 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm các hợp đồng số H.0615/BL ngày 10/12/2008; Hợp đồng số H.0092/BL ngày 25/12/2007 và Hợp đồng số H.0511/TC ngày 25/8/2008. của bên thứ ba để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với sự thừa nhận của ngân hàng quy định tại các Điều 342; 347; 471; 474; 476 BLDS năm 2005 và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

**[3]Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí KDTMST [127.956.165.384 đồng + 1.673.722USD(giá USD tại thời điểm xét xử để tính án phí là 23.090đồng/ USD )] quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 205, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Các Điều 342; 347; 471; 474; 476; 715; 716; 719; 721 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

- Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Buộc Công ty TNHH thương mại T, Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc T, chức vụ giám đốc có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ

Tổng số tiền là 127.956.165.384 đồng, trong đó gốc 45.635.000,000 đồng, lãi trong hạn 790.362.883 đồng, lãi quá hạn 81.530.802.500 đồng, và 1.673.722 USD, trong đó gốc 818.000 USD, lãi trong hạn 25.100 USD, lãi quá hạn 830.622 USD, tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/02/2020 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại T, đại diện ông Đinh Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm các hợp đồng số H.0615/BL ngày 10/12/2008; Hợp đồng số H.0092/BL ngày 25/12/2007 và Hợp đồng số H.0511/TC ngày 25/8/2008 để thu hồi số nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại T, đại diện ông Đinh Ngọc T hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả lại các tài sản đã thế chấp là các Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số H.0615/BL ngày 10/12/2008; Hợp đồng số H.0092/BL ngày 25/12/2007 và Hợp đồng số H.0511/TC ngày 25/8/2008.

Về án phí: Công ty TNHH thương mại T, đại diện ông Đinh Ngọc T phải chịu 274.602.406 đồng án phí KDTMST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ 137.477.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004839 ngày 04/3/2020 ( ông Nguyễn Văn T nộp) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Hoàng Minh Chức**



